TRƯỜNG ĐẠI HỌC VH, TT & DL TH
TRUNG TÂM CNTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /QĐ-TTCNTT

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận thí sinh được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Căn cứ Quyết định số 1221 /QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc Ban hành "Điều lệ trường Đại học";

Căn cứ Quy định về tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT ban hành theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-ĐVTDT ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Hiệu Trưởng trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc thành lập các Hội đồng thi, ban thư ký, ban đề thi, ban coi, chấm thi sát hạch kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản cho cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên, học viên;

Xét đề nghị của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận 128 thí sinh đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2: Thời gian và địa điểm thi: Ngày 14 tháng 03 năm 2020 tại Hội đồng thi Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Điều 3: Trung tâm CNTT, các đơn vị có liên quan và các ông bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu TT CNTT.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

(Đã kí)

Trịnh Văn Anh

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /QĐ-TTCNTT ngày 19 tháng 03 năm 2020 của Giám đốc trung tâm CNTT)

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành
1.	001	Hồ Việt	Anh	29/9/1977	Thanh Hóa	8.3	8.0
2.	002	Hà Thị	Anh	12/01/1996	Thanh Hóa	6.0	6.5
3.	003	Nguyễn Thị	Bình	06/11/1984	Thanh Hóa	6.8	7.0
4.	004	Nguyễn Huyền	Diệp	01/6/1996	Thanh Hóa	6.8	7.0
5.	005	Lê Thị Minh	Đức	15/9/1989	Thanh Hóa	8.0	8.0
6.	006	Nguyễn Thị	Hà	08/11/1982	Thanh Hóa	6.0	6.5
7.	007	Cao Thị	Hằng	05/3/1988	Thanh Hóa	8.0	8.0
8.	008	Hoàng Thị	Huệ	06/4/1985	Thanh Hóa	6.3	6.5
9.	009	Lê Thị Thu	Hương	12/7/1985	Quảng Bình	6.0	6.5
10.	010	Nguyễn Thị	Lan	09/10/1977	Thanh Hóa	6.0	6.5
11.	011	Hà Thị	Nhất	03/5/1991	Thanh Hóa	7.3	7.5
12.	012	Trịnh Hồng	Quý	23/11/1973	Thanh Hóa	6.5	7.0
13.	013	Đỗ Thị Như	Quỳnh	19/12/1995	Thanh Hóa	7.5	7.0
14.	014	Hà Thị	Thậm	01/02/2000	Thanh Hóa	7.3	7.5
15.	015	Nguyễn Thị	Thương	18/8/1975	Thanh Hóa	6.5	6.5
16.	018	Hoàng Tuyết	Trinh	26/9/1987	Thanh Hóa	7.3	7.5
17.	019	Quách Văn	Trung	09/6/1982	Thanh Hóa	6.8	7.0
18.	020	Phạm Bá	Tư	24/02/1993	Thanh Hóa	6.5	6.5
19.	021	Lữ Văn	Xuân	18/3/1996	Thanh Hóa	6.3	6.5
20.	022	Lê Thị	Xuân	10/02/1982	Thanh Hóa	6.0	6.0
21.	023	Hà Quang	Anh	15/5/1982	Thanh Hóa	6.3	6.0
22.	025	Lò Văn	Dũng	07/9/1979	Thanh Hóa	6.8	7.0
23.	026	Đào Thị	Hà	20/5/1982	Thanh Hóa	6.3	6.0
24.	027	Nguyễn Thị	Hoa	08/12/1986	Thanh Hóa	6.8	6.5
25.	028	Triệu Thị	Hòa	10/6/1996	Thanh Hóa	6.0	6.5
26.	030	Đỗ Thị	Hường	13/02/1985	Thanh Hóa	6.3	6.0
27.	031	Lê Đức	Khánh	13/5/1994	Thanh Hóa	8.5	7.0
28.	032	Nguyễn Thị	Lâm	06/02/1986	Thanh Hóa	6.0	6.5
29.	033	Hoàng Thị Mỹ	Linh	07/6/1994	Thanh Hóa	6.3	7.0
30.	034	Nguyễn Thị	Linh	24/3/1992	Thanh Hóa	7.3	7.0
31.	035	Lê Văn	Lưu	06/10/1993	Thanh Hóa	6.8	7.0
32.	036	Lê Thị Ngọc	Mai	06/6/1995	Thanh Hóa	6.8	6.5
33.	037	Nguyễn Thị Trà	My	08/11/1984	Thanh Hóa	6.3	7.0
34.	038	Nguyễn Thành	Nam	09/3/1991	Thanh Hóa	6.8	7.5
35.	039	Lê Thị	Nga	11/10/1979	Thanh Hóa	6.5	6.5
36.	040	Lê Thị	Ngà	21/8/1977	Thanh Hóa	6.0	6.0
37.	041	Nguyễn Đình	Phương	24/12/1963	Thanh Hóa	6.8	6.5
38.	042	Cù Thị	Thắm	16/9/1986	Thanh Hóa	7.0	7.0
39.	043	Nguyễn Thị	Thúy	27/7/1993	Thanh Hóa	6.8	6.5

40.	044	Hà Thị	Thùy	16/9/1993	Thanh Hóa	7.3	8.0
41.	046	Hoàng Thị Hồng	Thủy	10/4/1985	Thanh Hóa	7.0	7.0
42.	047	Phan Văn	Tùng	16/8/1987	Thanh Hóa	7.0	7.5
43.	048	Phạm Đình	Ánh	26/3/1994	Thanh Hóa	6.0	6.0
44.	049	Cao Thị	Diễn	28/6/1985	Thanh Hóa	7.5	7.5
45.	050	Lê Thị	Giang	06/10/1985	Thanh Hóa	6.8	7.0
46.	051	Cao Thị	Hằng	10/9/1985	Thanh Hóa	7.0	7.0
47.	052	Trần Thị	Hằng	18/9/1987	Thanh Hóa	6.3	6.5
48.	053	Phạm Quý	Hậu	01/01/1990	Thanh Hóa	7.3	7.5
49.	054	Quách Thị	Hiền	26/5/1993	Thanh Hóa	6.5	6.5
50.	055	Bùi Thị	Hiền	11/6/1987	Thanh Hóa	6.5	6.5
51.	056	Bùi Thị	Hoàng	02/8/1980	Thanh Hóa	7.0	7.0
52.	057	Phạm Duy	Hùng	15/10/1980	Thanh Hóa	6.5	6.5
53.	058	Nguyễn Thị	Lan	10/8/1989	Thanh Hóa	6.0	6.0
54.	059	Phạm Thị Nhật	Lệ	08/4/1991	Thanh Hóa	6.5	6.5
55.	060	Văn Thị Mỹ	Linh	14/3/1995	Thanh Hóa	6.8	7.0
56.	061	Trần Thị	Lý	27/4/1980	Thanh Hóa	6.0	6.0
57.	062	Trương Thị	Lý	12/01/1983	Thanh Hóa	7.0	7.0
58.	063	Văn Thị	Ngọc	04/10/1988	Thanh Hóa	7.3	7.5
59.	064	Nguyễn Thị	Phương	11/10/1988	Thanh Hóa	6.0	6.0
60.	065	Lê Thị Minh	Phượng	26/4/1984	Thanh Hóa	7.0	7.0
61.	066	Nguyễn Thị	Quế	15/02/1985	Thanh Hóa	6.3	6.5
62.	067	Lê Thị	Thương	03/10/1989	Thanh Hóa	7.3	7.5
63.	068	Phạm Văn	Tuấn	18/01/1972	Thanh Hóa	6.3	6.5
64.	069	Bùi Hồng	Tuyên	20/02/1982	Thanh Hóa	7.0	7.0
65.	070	Bùi Văn	Vinh	30/4/1975	Thanh Hóa	7.0	7.0
66.	072	Hà Hùng	Cường	16/02/1986	Thanh Hóa	7.3	7.5
67.	073	Nguyễn Thị	Đào	30/4/1983	Thanh Hóa	6.3	6.5
68.	074	Phạm Thị	Dung	13/5/1986	Thanh Hóa	6.8	7.0
69.	075	Vũ Thị	Đượm	16/7/1977	Thanh Hóa	6.5	6.5
70.	076	Lưu Thị	Giang	15/6/1967	Thanh Hóa	6.8	7.5
71.	077	Lê Thị Thùy	Giang	02/4/1983	Thanh Hóa	7.3	7.0
72.	078	Bùi Thị	Hà	24/12/1970	Thanh Hóa	7.0	7.5
73.	079	Lê Mạnh	Hà	02/9/1976	Thanh Hóa	6.8	6.5
74.	080	Lê Thị	Hiền	07/5/1979	Thanh Hóa	6.3	6.5
75.	081	Trần Hữu	Hiệp	10/01/1971	Thanh Hóa	7.0	7.0
76.	082	Trần Xuân	Hoàn	12/10/1965	Thanh Hóa	6.8	7.5
77.	083	Lê Thị	Huệ	10/10/1980	Thanh Hóa	7.0	7.5
78.	084	Nguyễn Thị	Lệ	20/10/1973	Thanh Hóa	6.8	7.5
79.	085	Dao Thị Khánh	Ly	18/12/1980	Thanh Hóa	6.8	8.0
80.	086	Lê Thị	Minh	20/02/1984	Thanh Hóa	6.8	7.0
81.	087	Trương Công	Nghĩa	02/01/1987	Thanh Hóa	7.0	7.0
82.	088	Nguyễn Văn	Quân	15/5/1982	Thanh Hóa	6.3	6.5
83.	089	Trần Văn	Quang	18/6/1967	Thanh Hóa	6.5	6.5
84.	090	Nguyễn Thị	Quyên	05/10/1974	Thanh Hóa	6.3	7.5

85.	091	Hà Xuân	Tâm	10/10/1967	Thanh Hóa	6.5	6.5
86.	092	Phạm Thị	Toan	22/12/1968	Yên Bái	6.5	7.0
87.	093	Phạm Thị	Trang	13/4/1983	Thanh Hóa	6.5	6.5
88.	094	Đặng Thị	Tuyết	06/7/1970	Thanh Hóa	6.5	7.0
89.	095	Trần Hải	Vân	20/6/1994	Thanh Hóa	6.5	6.5
90.	096	Đào Đình	Đông	10/5/1984	Thanh Hóa	8.0	8.0
91.	097	Nguyễn Xuân	Dũng	21/12/1990	Thanh Hóa	7.3	7.5
92.	098	Lê Thị	Hiền	02/9/1983	Thanh Hóa	6.3	6.5
93.	099	Nguyễn Thị	Hoa	20/12/1985	Thanh Hóa	6.3	6.5
94.	100	Phạm Thị	Hường	20/11/1989	Thanh Hóa	7.5	7.5
95.	101	Lê Thanh	Liên	28/8/1986	Thanh Hóa	6.5	6.5
96.	102	Lê Thị	Lừng	10/6/1986	Thanh Hóa	6.8	7.0
97.	103	Nguyễn Văn	Quang	26/7/1992	Thanh Hóa	7.3	7.5
98.	104	Luyện Thanh	Sơn	20/12/1994	Thanh Hóa	7.8	8.0
99.	105	Lê Thị	Tâm	08/10/1987	Thanh Hóa	6.5	6.5
100.	106	Phạm Thị	Thắm	08/8/1974	Thanh Hóa	9.0	8.5
101.	107	Phạm Thị	Thanh	03/10/1972	Thanh Hóa	6.3	6.5
102.	108	Vũ Thị	Thùy	10/4/1985	Thanh Hóa	6.5	6.5
103.	109	Quách Thị	Tích	22/8/1968	Thanh Hóa	6.5	6.5
104.	110	Bùi Văn	Tú	08/10/1990	Thanh Hóa	7.5	7.5
105.	111	Nguyễn Văn	Vọng	08/4/1989	Thanh Hóa	7.0	7.0
106.	112	Lương Thị	Yến	09/5/1989	Thanh Hóa	7.0	7.0
107.	113	Phạm Bá	Cường	01/9/1975	Thanh Hóa	6.8	6.5
108.	114	Nguyễn Thùy	Dung	27/11/1995	Thanh Hóa	7.0	6.5
109.	115	Nguyễn Văn	Được	06/7/1968	Thanh Hóa	6.0	6.0
110.	116	Nguyễn Ngọc	Hà	06/02/1984	Thanh Hóa	6.0	7.0
111.	117	Bùi Thanh	Hải	06/02/1969	Thanh Hóa	6.3	7.0
112.	118	Bùi Văn	Hải	25/11/1985	Thanh Hóa	6.5	7.0
113.	119	Phạm Thị	Hằng	03/7/1979	Thanh Hóa	6.8	6.5
114.	120	Nguyễn Tiến	Hanh	03/5/1976	Thanh Hóa	7.3	7.0
115.	121	Vũ Thị Hồng	Hạnh	09/02/1986	Thanh Hóa	6.8	7.0
116.	122	Trương Thị	Hinh	10/3/1988	Thanh Hóa	6.5	6.5
117.	123	Lê Thị	Huệ	20/8/1978	Thanh Hóa	6.3	6.5
118.	124	Nguyễn Đình	Hùng	15/01/1979	Thanh Hóa	7.0	7.0
119.	126	Trịnh Thị	Tình	10/6/1990	Thanh Hóa	6.8	7.0
120.	127	Viên Thị	Trang	20/6/1984	Thanh Hóa	6.3	6.5
121.	128	Bùi Minh	Tuấn	02/9/1977	Thanh Hóa	6.8	6.5
122.	129	Trịnh Thị	Tuyết	04/4/1987	Thanh Hóa	7.0	7.5
123.	130	Vũ Thị	Vân	19/3/1987	Thanh Hóa	6.8	7.0
124.	131	Lục Đình	Văn	20/6/1969	Thanh Hóa	6.0	6.5
125.	132	Vũ Thị	Thủy	21/01/1996	Thanh Hóa	6.5	6.5
126.	133	Nguyễn Thị	Hoa	13/7/1995	Thanh Hóa	6.8	7.0
127.	134	Hoàng Thị	Huyền	04/7/1996	Thanh Hóa	7.0	6.5
128.	135	Lê Văn	Tấn	18/8/1987	Thanh Hóa	6.0	6.0

(Tổng danh sách có 128 thí sinh)